

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Trương Thị Hiệp

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1983 (có mặt)

HKTT: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Hồng G trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn C có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 tại nhà của cha mẹ chị ở xã N nhưng không tổ chức lễ cưới. Đến năm 2005 vợ chồng chuyển về nhà cha mẹ chồng tại xã N sinh sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2007. Năm 2009 vợ chồng ra cát nhà nhỏ trên đất cha mẹ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau này

thì anh C thường xuyên theo bạn bè nhậu nhẹt rồi về nhà kiểm chuyện đánh vợ con. Vợ chồng làm nông, ngoài thời gian làm nông thì ai thuê gì vợ chồng làm đó nhưng anh C ngày nào cũng uống rượu không chịu làm, uống rượu say về đánh mẹ con chị, thậm chí anh C còn đốt sách vở của con, mắng chửi con nên ảnh hưởng đến việc học của các con; chị nhiều lần khuyên anh C nhưng anh C không thay đổi. Đến khoảng tháng 9 năm 2020 anh C nhậu say về đánh chị rất tàn nhẫn, chị không chấp nhận được và không thể sống chung với người chồng bạo lực nên chị bỏ về nhà mẹ ruột ở xã N sống cho đến nay. Chị xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nên kiên quyết yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 04.7.2005 hiện đang ở với chị và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 25.11.2011 trước đây ở với anh C nhưng từ tết năm 2021 chị đã đón cháu Y về chăm sóc cho đến nay. Ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 người con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Có 01 con bò cái nuôi được khoảng 3-4 năm, trước khi chị về nhà mẹ chị ở thì con bò cái đẻ được 01 con bò nghé nhưng hiện anh C đã bán con bò nghé lấy tiền tiêu xài chỉ còn 01 con bò cái hiện anh C đang nuôi. Ly hôn chị yêu cầu anh C giao 01 con bò cái để chị nuôi con.

Đến ngày 03.02.2021 và tại phiên tòa chị G rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Lê Thị Hồng G chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh, đến năm 2009 thì mẹ cho nhà ra ở riêng. Vợ chồng chung sống thường có lời qua tiếng lại nhưng anh không có lần nào đánh chị G. Ngoài công việc đồng áng thì ai thuê gì anh làm nấy, có khi làm 1 ngày nghỉ 2-3 ngày, vợ chồng làm không có tiền và anh đi làm cũng có lúc uống rượu với anh em nên vợ chồng thường hay kinh cãi nhau. Sáng ngày 20/9/2020, anh chở con đi học thì chị G ở nhà tự ý chở đưa con lớn về nhà mẹ ruột ở xã N sống. Sau đó anh có hai lần đến động viên, khuyên nhủ nhưng chị G không về, những khi con đau anh gọi báo thì chị G chỉ về thăm con chứ không về chung sống với anh, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị G nên thống nhất ly hôn với chị Lê Thị Hồng G.

Về con chung: có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 04.7.2005 đang ở với chị G và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 25.11.2011 đang ở với anh. Ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Y, giao cho chị G nuôi cháu H, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao 02 người con Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 04.7.2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 25.11.2011 cho chị G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị G rút yêu cầu.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do chị G rút yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị G phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau và có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định luật hôn nhân gia đình nên công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị G và anh C phát sinh mâu thuẫn từ việc anh C thường xuyên uống rượu về đánh đập chị G, cộng với kinh tế gia đình bấp bênh dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị G và anh C xác định vợ chồng không còn tình cảm, chung sống không hạnh phúc nên thống nhất ly hôn, bản thân anh C có đơn không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên họp hòa giải để ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị G và anh C. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị G, anh C thấy rằng việc thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện và phù hợp với thực tế mâu thuẫn sống ly thân nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn C.

[2.2] Về con chung: Chị G, anh C xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 04.7.2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 25.11.2011. Ly hôn chị G yêu cầu nuôi 02 người con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; còn anh C yêu cầu nuôi cháu Y, giao cháu H cho chị G nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét yêu cầu của chị G, anh C và qua xem xét nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm xét xử, cháu Yến vẫn còn nhỏ chưa tròn 10 tuổi, cháu lại là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình Tòa làm việc, cháu Y, cháu H cùng có nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ; hơn nữa hiện cả 2 cháu cũng đang do chị G nuôi dưỡng. Do đó giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Bảo H và Nguyễn Ngọc

Bảo Y cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với tâm sinh lý cũng như nguyện vọng của cháu. Chị G rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Tài sản chung: Chị G rút yêu cầu chia tài sản nên đình chỉ đối với yêu cầu này và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng G phải nộp án phí 300.000đ được trừ vào 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí, còn lại 700.000 hoàn trả cho chị G theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001461 ngày 19.11.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên công nhận.

*Vì những lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn C.

2/ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 04.7.2005 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 25.11.2011 cho chị Lê Thị Hồng G tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do chị G rút yêu cầu

4/ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung do chị G rút yêu cầu.

5/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng G phải nộp án phí 300.000đ được trừ vào 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí, còn lại 700.000 hoàn trả cho chị G theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001461 ngày 19.11.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

6/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THADS TX. An Nhơn
- UBND xã N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Mỹ Lệ**